

*Mai Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

Số: 53 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh Ngân Văn Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện Mu, tỉnh Hòa Bình.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng Ch. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Ph - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng ch huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình, theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Ch. Địa chỉ: T2, thị trấn M huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ngân hàng N Việt Nam. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị L - Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện M - Phòng giao dịch X, theo văn bản ủy quyền số 26/QĐ-NHno-PC ngày 23/4/2021 của Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện M. Địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Cao Thị H và anh Ngân Văn Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. **Về con chung:** Chị Cao Thị H và anh Ngân Văn Th thoả thuận giao con Ngân Việt H, sinh ngày 16/9/2005 cho anh Ngân Văn Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Ngân Văn Th chưa yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng nuôi con. Chị Cao Thị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

b. **Về tài sản chung:** Chị Cao Thị H và anh Ngân Văn Th thoả thuận anh Ngân Văn Th có quyền sở hữu 01 ngôi nhà sàn 03 gian bằng gỗ tại xóm Ch, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Ngoài ra không có tài sản nào khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. **Về nghĩa vụ chung về tài sản:**

- Chị Cao Thị H, anh Ngân Văn Th và ông Nguyễn Minh Ph đều công nhận chị Cao Thị H đã trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng ch.

- Chị Cao Thị H, anh Ngân Văn Th và bà Nguyễn Thị L thoả thuận anh Ngân Văn Th có trách nhiệm trả 70.000.000 đồng tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng N Việt Nam khi đến hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 3004-LAV2019016xx ngày 24/4/2019.

- Chị Cao Thị H có trách nhiệm trả cho anh Ngân Văn Th 45.000.000 đồng tiền gốc và lãi, thời hạn trả trước ngày 25/11/2021. Lãi suất tính theo cách tính của Ngân hàng ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên tương ứng với số tiền 45.000.000 đồng tiền gốc.

*Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì kể từ khi đến thời hạn trả số tiền 45.000.000 đồng theo thoả thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là anh Ngân Văn Th cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án là chị Cao Thị H chưa thi hành thì chị Cao Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thoả thuận về lãi chậm trả thì tính theo thoả thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thoả thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

d. **Về án phí:** Chị Cao Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho

chị Cao Thị H 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000358 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo Th tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- Viện kiểm sát ND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã Ph, huyện Q  
(Đăng ký ngày 11/01/2005);
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**